

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 14-CTr/HU ngày 26/11/2021 của Huyện ủy Thăng Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chương trình số 14-CTr/HU ngày 26/11/2021 của Huyện ủy Thăng Bình về việc thực hiện thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình xây dựng Kế hoạch triển khai với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ đột phá nhằm phát triển kinh tế-xã hội; gắn cải cách hành chính với đổi mới phương thức lãnh đạo, hoạt động của từng cơ quan hành chính nhà nước.

Đảm bảo triển khai toàn diện, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm để các Phòng, ban và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo từng năm.

2. Yêu cầu

Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, tạo bước đột phá hiện đại hóa hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp.

Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển huyện Thăng Bình, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị,

địa phương phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình thực hiện

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Thực hiện quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phân đấu và duy trì Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính, Chỉ số ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước của huyện thuộc nhóm 05 huyện đứng đầu của tỉnh.

- Về cải cách thể chế: 100% các văn bản hướng dẫn thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- + Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- + Đạt tối thiểu 80% tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tỷ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt từ 90% trở lên đối với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 70% trở lên đối với tổng số hồ sơ giải quyết.

- + Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đến năm 2025 đạt 100%.

- + Đạt tối thiểu 90% tổng số TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- + Đạt tối thiểu 80% tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận không phải yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm

quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước chia sẻ.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Đến năm 2025, giảm ít nhất 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách (trừ biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo) so với năm 2021.

- Về cải cách tài chính công: Duy trì 01 đơn vị sự nghiệp công lập (Ban Quản lý Dự án - Đô thị huyện) và phân đấu thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên.

- Về cải cách chế độ công vụ: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Có 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

+ Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện được kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống dịch vụ công của tỉnh; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, thường xuyên được tích hợp lên hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện; 100% giao dịch trên hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã được xác thực điện tử.

+ Các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu không phải cung cấp lại.

+ Có ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Có ít nhất 90% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Hệ thống thông tin một cửa điện tử từ huyện đến xã xác thực điện tử; 90% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống từ huyện đến xã.

+ Có 100% Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đạt chuẩn về trang thiết bị; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đạt chuẩn hiện đại.

+ Thăng Bình thuộc nhóm 05 huyện/thị xã/thành phố dẫn đầu cả tỉnh về công tác cải cách hành chính và chính quyền điện tử.

b) Định hướng đến năm 2030

- Chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo thuận lợi, mang lại sự hài lòng của người dân; để người dân, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào hoạt động của cơ quan nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, có tư duy đổi mới, sáng tạo; đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; trong đó trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; hệ thống thông tin một cửa điện tử từ huyện đến xã xác thực điện tử; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống từ huyện đến xã; 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, y tế, giáo dục đạt tối thiểu 90%.

- Duy trì huyện Thăng Bình thuộc nhóm 05 huyện/thị xã/thành phố dẫn đầu cả tỉnh về công tác CCHC và chính quyền điện tử.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh CCHC; đề cao vai trò, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Xác định công tác CCHC là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về CCHC.

- Đổi mới sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương; sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến cá nhân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai thực hiện việc xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các Phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nếu xếp hạng kết quả CCHC đạt mức trung bình trở xuống; kiểm điểm trách nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch, điều chuyển, thay thế người đứng đầu nếu kết quả CCHC 03 năm liên tục xếp hạng trung bình.

2. Công tác cải cách thể chế

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đảm bảo phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, du lịch, tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển.

- Chú trọng công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng CNTT và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thường xuyên tham gia và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

3. Công tác Cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đề xuất cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai, các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng CNTT và các cơ sở dữ liệu điện tử sẵn có.

- Thực hiện đúng quy trình theo danh mục TTHC, yêu cầu thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính từ tỉnh, huyện đến xã, thị trấn; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Thường xuyên cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng. Vận hành, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg, ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thiện việc giải quyết các TTHC liên thông hoàn toàn qua môi trường điện tử tại UBND huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và xã, thị trấn theo hướng số hóa toàn bộ hồ sơ đầu vào và kết quả giải quyết hồ sơ; đồng thời, tăng cường trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết hồ sơ TTHC để giảm thiểu thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp; cập nhật tình trạng giải quyết hồ sơ trên Cổng thông tin huyện, xã, thị trấn.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đối với lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng; cải thiện quy trình tiếp nhận hồ sơ điện tử nhằm giảm thời gian chờ đợi của doanh nghiệp và xây dựng cơ chế phản hồi bằng phương thức điện tử (như tin nhắn, email) cho người nộp hồ sơ để biết được tình trạng xử lý hồ sơ.

- Nghiên cứu áp dụng các mô hình cải cách TTHC mới, hiệu quả nhằm tạo sự đột phá trong cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện TTHC.

- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định.

- Triển khai Đề án mô hình một cửa hiện đại cấp huyện, cấp xã theo hướng văn minh, hiện đại.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tăng cường hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Tập trung thực hiện đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Thường xuyên rà soát, tham mưu, đề xuất điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý, khắc phục các bất cập trong giao chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp.

- Đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ CNTT; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; tăng cường tổ chức họp, hội nghị bằng hình

thức trực tuyến, không giấy tờ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục nghiên cứu tham mưu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ; gắn việc đánh giá, xếp loại hằng năm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức với thực hiện CCHC, giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp và kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng và có sự hợp lý về cơ cấu.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức và tham gia các lớp đào tạo, cập nhật, bổ sung kiến thức mới; đào tạo ngoại ngữ, CNTT; chuyển đổi số, các kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực, vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế, phát huy vai trò trung tâm, chủ động của người học.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, trong đó từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ, tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

- Thực hiện cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách đối với cơ quan hành chính dựa trên kết quả, chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư và chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển.

7. Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ huyện đến xã, thị trấn. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung và ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các TTHC; hướng tới mục tiêu công dân chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện TTHC.

- Tập trung triển khai sử dụng cơ sở dữ liệu các ngành như: Đất đai, xây dựng, y tế, lao động, thương binh và xã hội, dân cư, cán bộ, công chức, viên chức... làm nền tảng cơ bản để tiến đến chính quyền điện tử, quản lý thông minh.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả tất cả các chức năng của hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, ký số, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ”.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước thuộc huyện bảo đảm tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau; ứng dụng chữ ký số đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử trên các thiết bị di động thông minh.

- Bổ sung nguồn nhân lực về CNTT; cử đi đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT của các cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai ứng dụng tiện ích, thông minh Smart Quảng Nam cho người dân, giúp kết nối giữa người dân và chính quyền một cách hiệu quả; Triển khai trung tâm điều hành thông minh cấp huyện, xã thông minh, khai thác hiệu quả hệ thống phòng họp không giấy. Thông qua Smart Quảng Nam, người dùng dễ dàng nắm bắt được thông tin về các lĩnh vực: Giao thông, y tế, địa điểm du lịch, các sự kiện đang diễn ra, đồng thời có thể gửi ý kiến góp ý, thông báo cho các cơ quan trong tỉnh biết về các sự cố, vấn đề liên quan tới hạ tầng đô thị, giao thông, an ninh an toàn, môi trường.

- Triển khai các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính như: Tin nhắn SMS tự động miễn phí thông báo tình trạng hồ sơ; các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC ... Kết nối tổng đài hỗ trợ giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân được kết nối từ bộ phận tiếp nhận

trả kết quả huyện, xã đến tổng đài Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam.

- Thực hiện các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của cơ quan, đơn vị, đơn vị và tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của huyện và của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Chương trình số 14-CTr/HU ngày 26/11/2021 của Huyện ủy Thăng Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch hằng năm của huyện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, đơn vị có liên quan thẩm định các sang kiến, đề án, phương án thí điểm cải cách hành chính do các Phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng, trình Ủy ban nhân dân huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các Phòng, ban, cơ quan thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Hằng năm, tổ chức, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các Phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan ngành dọc huyện do tỉnh, huyện tổ chức.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Tham mưu Huyện ủy tổng kết việc thực hiện Chương trình số 14-CTr/HU ngày 26/11/2021 của Huyện ủy Thăng Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch này.

3. Phòng Tư pháp

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

4. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Phòng Văn hóa – Thông tin

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thể thao & Truyền thanh – Truyền hình huyện, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện Chương trình số 14-CTr/HU ngày 26/11/2021 của Huyện ủy Thăng Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh

ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số 14-CTr/HU ngày 26/11/2021 của Huyện ủy Thăng Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ (B/c);
- BTV Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Phòng, ban, cơ quan chuyên môn huyện;
- Văn phòng huyện ủy;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**